

Số: *26* /2019/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *26* tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều của Quy định trình tự kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc; thu hồi đất vắng chủ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 148/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 311/TTr-STNMT ngày 27 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của quy định trình tự kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc; thu hồi đất vắng chủ

khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 148/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“2. Trong thời hạn không quá 04 (bốn) ngày, kể từ ngày được vận động, thuyết phục thực hiện đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, mà người sử dụng đất vẫn không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị UBND huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) thực hiện kiểm đếm bắt buộc; UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện về quá trình vận động, thuyết phục người sử dụng đất thực hiện đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất.

Văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng và báo cáo của UBND cấp xã gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường, để Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

3. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận được các văn bản nêu tại khoản 2 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Hồ sơ trình ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

(Mẫu quyết định kiểm đếm bắt buộc thực hiện theo mẫu số 08, ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

5. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc và niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 05 (năm) ngày.

Việc giao quyết định, niêm yết và kết thúc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản.”

2. Khoản 7 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“7. Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc niêm yết quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi tiếp tục vận động, thuyết phục người bị kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.”

3. Điểm b, điểm c Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“b. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Hồ sơ trình ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

(Mẫu quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc thực hiện theo mẫu số 09, ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).”

4. Điểm đ, điểm e Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“đ. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị cưỡng chế và niêm yết công khai quyết định tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 03 (ba) ngày.

Việc giao quyết định, niêm yết và kết thúc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản. Trường hợp người bị cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định thực hiện quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc hoặc vắng mặt khi giao quyết định, thì Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi lập biên bản và mời đại diện thôn (bản, tổ dân phố) ký xác nhận sự việc.

e. Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi vận động, thuyết

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT: TU, HĐND, ĐBQH, UBND tỉnh;
- Như Điều 2 QĐ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể của tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, QLĐT, TCD, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong